

Số: **461/2020/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 379/2020/TLST- HNGĐ ngày 09/7/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị X**, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đặng Việt Y**, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Anh.

Địa chỉ: Đường D, thị trấn E, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Đỗ Thị X** và anh **Đặng Việt Y**.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị X và anh Đặng Việt Y thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016, đăng ký ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Đỗ Thị X và anh Đặng Việt Y không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị X, anh Y có 01 con chung là cháu Đặng Hà M, sinh ngày 11/02/2018.

Ly hôn, chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu M thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị X, anh Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết nợ chung của chị Đỗ Thị X.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị X chịu toàn bộ, nY được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **16428** ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị X được hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí chia nợ chung. Tổng cộng là **1.650.000** (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

